

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L- ƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 21/6/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- ơng Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST- HS ngày 04/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn T - sinh năm 1966

HKTT: N – L – C - Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn H và con bà Lê Thị H ; Có vợ và 4 con, con lớn 25 tuổi, con nhỏ 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2018 đến ngày 11/5/2018, hiện tại ngoại (có mặt tại P tòa).

*** Người bị hại:** Công ty cổ phần tập đoàn M

Địa chỉ: tầng 10 HOGUOM Plaza, 102 tp, phường ML, quận HD, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp là: Ông Nguyễn Xuân B – Chức vụ Giám đốc điều hành Công ty cổ phần tập đoàn M. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị C – SN 1990 (vắng mặt)

- Chị Phạm Thị L – SN 1972 (vắng mặt)

TT: N – L – C – Bắc Ninh

- Ông Nguyễn Văn Tr – SN 1962 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Th – SN 1960 (vắng mặt)

Cùng TT: Bình P – NL – CG – Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 07/5/2018, Ngô Văn T đi bộ một mình đến trang trại trồng rau tía tô của Công ty cổ phần tập đoàn M ở thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Ninh, để trộm cắp tài sản. Khi đến trang trại, T dùng đèn pin của chiếc điện thoại Samsung của mình soi vào phòng số 06 của dãy nhà trồng nấm, thấy cửa phòng không khóa, T mở cửa vào phòng và đã thực hiện hành vi trộm cắp 13 ống kim loại bằng đồng có chiều dài 04m, đường kính 2,2cm, tại khu nhà trồng nấm của trang trại sản xuất rau sạch của Công ty cổ phần tập đoàn M. Trong khi T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị công nhân của công ty bắt quả tang và báo cho Công an xã L đến lập biên bản quả tang, thu giữ vật chứng gồm 13 ống kim loại bằng đồng và tạm giữ của T 01 điện thoại Samsung màu trắng đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Công an xã L đã bàn giao hồ sơ, đối tượng và toàn bộ vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, T khai nhận: Ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 07/5/2018, thì trong 03 ngày từ ngày 29/4/2018 đến ngày 01/5/2018, T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp đồng của Công ty cổ phần tập đoàn M. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng hơn 1 giờ đêm ngày 29/4/2018, T đi bộ một mình đến trang trại trồng rau tía tô của của Công ty cổ phần tập đoàn M để trộm cắp tài sản. T quan sát thấy bên trong phòng số 06 của dãy nhà trồng nấm có rất nhiều ống kim loại bằng đồng. T nảy sinh ý định trộm cắp đồng của công ty. Vì vậy T lên vào phòng và trộm cắp 04 ống kim loại bằng đồng có đường kính khoảng 4,2cm, dài 04m, nặng 6kg/ống. Sau đó T đem số đồng trộm cắp được mang về vườn nhà mình bẻ thành từng đoạn có độ dài ngắn khác nhau rồi cho vào bao tải dứa cát dầu ở góc vườn. Đến khoảng hơn 08 giờ sáng, khi vợ và con T đi làm, T dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 99L1- 6310 mang toàn bộ số đồng đã trộm cắp được đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th tại thôn Bình P, xã NL, huyện CG, tỉnh Hải Dương, được 24kg đồng, với giá 110.000đ/kg, được 2.640.000đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng hơn 01 giờ đêm ngày 30/4/2018, T tiếp tục đến trang trại trồng rau tía tô của của Công ty cổ phần tập đoàn M để trộm cắp đồng. T đã trộm cắp 04 ống kim loại bằng đồng có chiều dài 04m, đường kính 4,2 cm, nặng 06 kg/ống. Sau khi trộm cắp được T mang về vườn nhà mình ở thôn N, xã L, huyện C, bẻ gãy các ống đồng thành từng đoạn rồi cho vào bao tải cát dầu trong vườn. Đến khoảng 08 – 09 giờ sáng, T mang bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn Tr được 24 kg với giá 110.000đ/kg, được 2.640.000đ

Lần thứ ba: Vào khoảng hơn 01 giờ đêm ngày 01/5/2018, T tiếp tục đến trang trại trồng rau tía tô của Công ty cổ phần tập đoàn M để trộm cắp đồng. T lấy được khoảng 12 ống kim loại bằng đồng có đường kính 4,2cm bao gồm một số thanh có chiều dài 4m, một số thanh có chiều dài khoảng 2 - 3 mét. Toàn bộ số đồng trộm cắp được T bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Nguyễn Văn Tr, chị Nguyễn Thị Th được 32 kg, với giá 110.000đ/kg, thu được 3.520.000đ.

Toàn bộ số tiền bán đồng là 8.800.000đ T đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị cáo T khẳng định toàn bộ số đồng trong 03 lần trộm cắp T đều mang bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th. Khi mua đồng, anh Tr và chị Th không biết đó là tài sản do T trộm cắp được mà có. Sau khi mua của T, chị Th, anh Tr bán lại cho một người không quen biết với giá 115.000đ/kg. Ngày 10/5/2018, chị Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 400.000đ tiền thu lợi từ hành vi mua bán đồng của T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- 20 (hai mươi) ống kim loại bằng đồng, mỗi ống dài 04m, đường kính 4,2 cm, cân nặng 6kg/ống có giá trị thành tiền là 26.400.000đ (220.000đ/kg);

- 13 (mười ba) ống kim loại bằng đồng, mỗi ống dài 04m, đường kính 2,2 cm, cân nặng 2,2kg/ống, có giá trị thành tiền là 5.148.000đ (180.000đ/kg);

Tổng số ống đồng nếu đủ độ dài thì có giá trị: 31.548.000đ

Tuy nhiên người bị hại xác định thiệt hại thực tế do số ống đồng có một số ống đã sử dụng, không đủ độ dài nên giá trị 20 ống đồng T đã bán chỉ là 1.080.000đ/ống x 20 ống = 21.600.000đ

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 28/2018/QĐ – VKS ngày 31/5/2018 của VKSND huyện L- ơng Tài đã truy tố Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại P tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện L- ơng Tài sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T từ 16 đến 19 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 32 đến 38 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra.

- Trả lại chị Lê Thị C Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xám – đen BKS: 99L1 – 6310 số máy C09E6617156, số khung 0077Y801260 đã cũ và 01 đăng ký xe máy số 0027811 mang tên Ngô Thị Phụng ở N – L – C – Bắc Ninh.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại P tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy đã đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ 29/4/2018 đến ngày 07/5/2018 Ngô Văn T đã có 4 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần tập đoàn M: Lần 1, T trộm cắp 4 ống kim loại bằng đồng, bán được 2.640.000đ; Lần 2, T trộm cắp 4 ống kim loại bằng đồng, bán được 2.640.000đ; Lần 3, T trộm cắp 12 ống kim loại bằng đồng, bán được 3.520.000đ; Lần 4, T đang thực hiện hành vi trộm cắp 13 ống kim loại bằng đồng trị giá 5.148.000đ thì bị bắt quả tang. Số tiền bán tài sản trộm cắp được T đã ăn tiêu hết. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của Công ty cổ phần tập đoàn M, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận là: 20 ống kim loại bằng đồng, mỗi ống dài 04m, đường kính 4,2 cm, cân nặng 6kg/ống có giá trị thành tiền là 26.400.000đ và 13 ống kim loại bằng đồng, mỗi ống dài 04m, đường kính 2,2 cm, cân nặng 2,2kg/ống, có giá trị thành tiền là 5.148.000đ. Tuy nhiên người bị hại xác định thiệt hại thực tế 20 ống kim loại bằng đồng, loại ống dài 4 m, đường kính 4,2 cm chỉ có giá trị là: 21.600.000đ nên tổng tài sản T đã trộm cắp có giá trị là: 26.748.000đ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Chỉ vì muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, gây nhiều nghi ngờ trong quần chúng nhân dân, gây d- luan xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo bằng chế tài hình sự, mới có tác dụng giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp từ 2 lần trở lên. Trong đó lần cuối cùng bị cáo chưa chiếm đoạt được 13 ống kim loại bằng đồng thì bị bắt quả tang nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra cũng như tại P tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương cao quý của Nhà nước. Nên khi l- ợng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đầy đủ, người bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo nên xét thấy cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giúp cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, ngoài T ra còn có vợ chồng chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn Tr là người đã mua số đồng mà bị cáo T trộm cắp được. Nhưng xét anh Tr, chị Th không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự với anh Tr, chị Th là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị L là vợ bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Nay người bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm; chị L cũng xác định số tiền bồi thường là tiền của chị và bị cáo, chị cũng không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 400.000đ do ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th nộp lại cho cơ quan điều tra là tiền thu lời từ việc bán đồng mua của bị cáo T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, được xác định là điện thoại của bị cáo, bị cáo đã dùng để soi tìm tài sản để trộm cắp nên được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xám – đen BKS: 99L1 – 6310 số máy C09E6617156, số khung 0077Y801260 đã cũ và 01 đăng ký xe máy số 0027811 mang tên Ngô Thị Phụng được xác định là tài sản thuộc quyền quản lý của chị Lê Thị C, khi bị cáo T mượn xe chị C không biết là để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho chị C.

Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 32 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra.

- Trả lại chị Lê Thị C Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xám – đen BKS: 99L1 – 6310 số máy C09E6617156, số khung 0077Y801260 đã cũ và 01 đăng ký xe máy số 0027811 mang tên Ngô Thị Phụng ở N – L – C – Bắc Ninh.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện L- ơng Tài;
- THA huyện L- ơng Tài (khi án có hiệu lực);
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Thế Việt

Nguyễn Hữu Minh

L- ơng Minh Ph- ơng

